TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2024/HSST *Ngày 01 – 02 – 2024*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Văn Thể;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D*** tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/TLST – HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST ngày 11 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST ngày 24/01/2024, đối với các bị cáo:

1 – Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố Q1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Lã Thị V, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Ngày 10/3/2021 bị Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong ngày 21/5/2022, chưa được xoá án tích;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 29/9/2014 bị Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ của người khác";

+ Ngày 10/9/2016 bị Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (chưa chấp hành nộp phạt do không có hoạt động đôn đốc, cưỡng chế thi hành).

Tạm giữ: Từ ngày 21/9/2023 đến ngày 30/9/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2 – Vũ Đình P, sinh năm 1991, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 11, thôn Y, xã Y1, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con

ông Vũ Văn Mách, sinh năm 1957 và bà Đào Thị Bình (đã chết); vợ: Phạm Thị Quỳnh Phương, sinh năm 1993; con: 02 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Ngày 20/5/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong ngày 06/11/2022, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Từ ngày 21/9/2023 đến ngày 30/9/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ dân phố Hoà Lạc, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Chị Phạm Thị Quỳnh Phương, sinh năm 1993, nơi cư trú: 8A, thôn Thận Trại, xã Y1, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Hoàng Ngọc B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, tại đường đê thuộc thôn H1, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã M, thị xã D phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P đang có hành vi cất giấu trái phép 01 túi nilon màu trắng, loại túi có kẹp nhựa, viền màu xanh, bên trong túi có 05 viên màu đỏ, Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P khai là ma tuý ngựa. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở UBND xã M làm việc.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu tại lề đường, giáp vệ cỏ, tại vị trí bắt giữ Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P: 01 túi nilon màu trắng, loại túi có kẹp nhựa, viền màu xanh, KT khoảng (03x03)cm, bên trong có 05 viên nén màu đỏ, Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P khai là ma tuý ngựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; tạm giữ của Vũ Đình P 01 (Một) điện thoại di động Samsung đã cũ vỡ màn hình, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; tạm giữ tại vị trí bắt giữ Q và P: 01 xe mô tô Dream BKS 90F2 – 4291.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q ở tổ dân phố Q1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam và Vũ Đình P ở thôn Y, xã Y1, thị xã D, tỉnh Hà Nam nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 673/KL – KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,495g, loại: Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma tuý: Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P khai khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/9/2023, Q đang ở nhà tại tổ dân phố Q1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì dùng số điện thoại 0856160794 gọi vào số điện thoại 0983757591 của Vũ Đình P nhờ P đi mua hộ 700.000 đồng ma tuý ngựa về sử dụng (vì P biết chỗ bán ma tuý) thì P đồng ý. Khoảng 30 phút sau, P điều khiển xe mô tô BKS 90F2 – 4291 đến nhà Q. Lúc này, do không có tiền mặt nên Q đã dùng số tài khoản ngân hàng Quân đội MB, số 24111997449999 của Q chuyển vào số tài khoản của Vũ

Đình P tại ngân hàng Quân đội MB (được tích hợp với số điện thoại 0983757591) số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì P một mình điều khiển xe mô tô BKS 90F2 – 4291 đi đến khu vực phường Q, thị xã D, tỉnh Hà Nam để gặp người đàn ông tên T (P khai khoảng trung tuổi, đeo khẩu trang, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua ma tuý. Trên đường đi P vào cây ATM ở khu vực phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam rút số tiền 700.000 đồng mà Q chuyển khoản để mua ma tuý ngựa. Do đã từng mua ma tuý ngựa của T nên khi gặp T, P hỏi mua 700.000 đồng ma tuý ngựa thì T đồng ý bán. P đưa cho T số tiền 700.000 đồng. T cầm tiền và đưa cho P 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 viên ma tuý ngựa màu đỏ. P cầm số ma tuý mua được điều khiển xe mô tô BKS 90F2 – 4291 đi về nhà Q để đưa cho Q 05 viên ma tuý ngựa vừa mua được. Q cầm và cất túi nilon có 05 viên ma tuý ngựa vào trong người và nhờ P chở lên đường đê sông Hồng thuộc thôn H1, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam để gặp bạn Q và tìm địa điểm cùng sử dụng ma tuý. Khi Q và P đến nơi thì bị tổ công tác Công an thị xã D ra hiệu lệnh dừng xe. Lúc này do sợ hãi nên Q thả gói nilon xuống nền đường ngay vị trí Q đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Q và P về trụ sở Công an xã M, thị xã D làm việc.

Về nguồn gốc số tiền 700.000 đồng mà Nguyễn Văn Q sử dụng để mua ma tuý: Qua quá trình điều tra Q khai đây là số tiền do Q lao động mà có.

Cáo trạng số 130/CT – VKS – DT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P. Xử phạt Nguyễn Văn Q mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Vũ Đình P mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù cùng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên:* Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng

khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, tại khu vực đường đê thuộc thôn H1, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P đang có hành vi cất giữ trái phép 0,495g ma tuý, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thị xã D phối hợp Công an xã M, thị xã D kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 130/CT – VKS – DT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Đình P là những người đã bị kết án chưa được xoá án tích nên cả hai là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P đều có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Đình P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên cả hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về vai trò:* Vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, rủ rê và chuyển tiền nhờ P đi mua ma tuý nên HĐXX xác định bị cáo Q giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Vũ Đình P là người trực tiếp đi mua ma tuý và chở Nguyễn Văn Q đi tìm địa điểm sử dụng ma tuý nên giữ vai trò đồng phạm với Q.

[5] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên nhận thấy trong vụ án này, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không chịu cải sửa mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] *Về nguồn gốc ma tuý:* Vũ Đình P đã khai mua ma tuý với người đàn ông tên T ở khu vực phường Q, thị xã D. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã xác minh trên địa bàn phường Q và xác định không có người đàn ông nào tên T (người đã bán ma túy cho P ngày 21/9/2023) có đặc điểm như bị cáo P miêu tả, qua quá trình điều tra P khai không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, ngoài lời khai của P ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác bổ trợ. Do vậy,

cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong có số 673/KTHS. Qua đấu tranh xác định đây là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma tuý của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam là vật chứng cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại Samsung đã cũ vỡ màn hình, vỏ nhựa đằng sau màu hồng, có số IMEI1: 358206085532399; số IMEI2: 358207085532397, bên trong máy có lắp sim điện thoại của Vũ Đình P. Qua đấu tranh xác định: Ngày 30/9/2023, cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành khai thác nhận dạng ảnh bill chuyển khoản số tiền 700.000 đồng mà Nguyễn Văn Q đã chuyển khoản thành công cho Vũ Đình P để P mua ma tuý. Kết quả: Trong máy có dữ liệu ảnh bill chuyển khoản số tiền 700.000 đồng từ số tài khoản 24111997449999 của Q vào số tài khoản của Vũ Đình P tại ngân hàng Q đội MB (được tích hợp với số điện thoại 0983757591) số tiền 700.000 đồng. Do vậy, HĐXX nhận định 01 (Một) điện thoại di động Samsung là công cụ được các bị cáo sử dụng để chuyển tiền mua ma tuý vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô Dream BKS 90F2 – 4291 có số khung VDEPCG220E*002595*, số máy VDEDLIP50FMG – 2*002595 mà Vũ Đình P dùng làm phương tiện đi mua ma tuý và chở Nguyễn Văn Q cất giữ ma tuý bị bắt quả tang: Quá trình đấu tranh xác định chiếc xe mô tô này mang tên chủ sở hữu là ông Đặng Mạnh Hùng, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố Hoà Lạc, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, vợ là bà Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1967 ở cùng địa chỉ. Kết quả tra cứu xe mô tô Dream BKS 90F2 – 4291 trên dữ liệu đăng ký xe, chiếc xe có số máy LC150FMG00240688, số khung LLCXGL36Y1099538. Ông Hùng đã chết tháng 6 năm 2018. Bà Hương khai trước đây chồng bà mua chiếc xe mô tô này để đi làm tại Xí nghiệp đá Phủ Lý. Quá trình sử dụng, do xe bị mọt khung nên chồng bà đã tự ý thay khung khác nên không còn số khung và số máy ban đầu của nhà sản xuất. Ông Hùng sử dụng chiếc xe một thời gian, cách đây khoảng 10 năm đã cho một người bán đồng nát ở khu vực Xí nghiệp đá Phủ Lý nên hiện gia đình bà Hương không còn sử dụng chiếc xe này nữa. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô này không là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Bản thân P khai tháng 02/2014 mua chiếc xe này của một người không quen biết giá 2.000.000 đồng. Quá trình mua bán không có giấy tờ gì. Năm 2017 P kết hôn với chị Phạm Thị Quỳnh Phương nhưng không sát nhập chiếc xe này vào tài sản chung của hai vợ chồng, chị Phương cũng đã khai chiếc xe này P mua trước khi đăng ký kết hôn và là tài sản riêng của P. Do chiếc xe đã được P dùng để đi mua ma tuý và chở Q cất giữ ma tuý làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, HĐXX cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

+ Xử phạt Nguyễn Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

+ Xử phạt Vũ Đình P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong có số 673/KTHS.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 (một) chiếc xe mô tô Dream BKS 90F2 – 4291.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 04/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Vũ Đình P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;*
- *VKSND thị xã D;*
- *Chi cục THADS thị xã D;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx D;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạnh Xuân Hải